TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28/5/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đoàn Xuân Hưng
2. Bà Lý Thị Bầu

Thư ký phiên toà : Bà Lê Thị Dần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Triệu Thị O - Sinh năm 1988.
Địa chỉ: Bản B 1, xã B2, huyện B3, tỉnh Lào Cai.
Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Chu Văn L - Sinh năm 1982.
Địa chỉ: Bản B 1, xã B2, huyện B3, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 07/3/2025, bản tự khai ngày 10/3/2025 và lời khai tại phiên tòa của chị Triệu Thị O thì chị và anh Chu Văn L về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, không có đăng ký kết hôn và hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi về chung sống, anh chị sống hoà thuận hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp hay bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái, ngoài ra anh Chu Văn L bị bại liệt do ảnh hưởng chất độc da cam không đi lại được nên hay cáu gắt dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Vì vậy mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng và anh chị đã ly thân từ tháng 9 năm 2021 cho đến nay nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Chu Văn L.

Đối với anh Chu Văn L, trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh đều vắng mặt và cũng không có văn bản trả lời ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện.

Về con chung: Hai anh chị xác nhận trong thời gian chung sống có 02 con chung là: Cháu Chu Văn Đ1, sinh ngày 07/4/2007 (bị khuyết tật nặng đang hưởng trợ cấp xã hội); Cháu Chu Minh Đ2, sinh ngày 28/5/2009, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường.

Khi ly hôn chị Triệu Thị O có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh Chu Văn L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đối với việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Chu Văn L không ký vào biên bản. Tuy nhiên anh khẳng định nếu ly hôn các cháu ở với ai do các cháu quyết định.

Về tài sản và công nợ chung:

Chị Triệu Thị O không yêu cầu giải quyết tài sản chung; không nợ ai và không cho ai vay mượn gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này, nguyên đơn cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Tại phiên toà hôm nay chị Triệu Thị O có mặt và giữ nguyên yêu cầu nguyện vọng của mình còn anh Chu Văn L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Như vậy cần xét xử vắng mặt anh là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 07/3/2025, chị Triệu Thị O khởi kiện yêu cầu về ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Chu Văn L nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Hiện nay anh Chu Văn L đang cư trú tại bản B 1, xã B2, huyện B3, tỉnh Lào Cai nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật cho bị đơn. Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 09/5/2025, anh Chu Văn L vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục tống đạt văn bản tố tụng cũng như giấy triệu tập đến phiên tòa ngày hôm nay. Tuy nhiên anh Chu Văn L vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử cần xét xử vắng mặt anh là phù hợp với điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị O và anh Chu Văn L về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, tuy anh chị có thời gian chung sống đã lâu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng anh chị lại không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, anh chị sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp hay bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái, ngoài ra anh Chu Văn L bị bại liệt do ảnh hưởng chất độc da cam không đi lại được nên hay cáu gắt dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau và anh chị đã ly thân từ tháng 9 năm 2021 cho đến nay nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc anh và chị chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên việc xin ly hôn hay thuận tình ly hôn hoặc không nhất trí ly hôn của anh chị, Hội đồng xét xử không thể chấp nhận mà cần tuyên bố không công nhận chị Triệu Thị O và anh Chu Văn L là vợ chồng là phù hợp với khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Hai anh chị xác nhận có 02 con chung, trong đó có 01 cháu bị khuyết tật nặng đang hưởng trợ cấp xã hội còn 01 cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Căn cứ vào điều kiện thực tế, anh Chu Văn L bị bại liệt do ảnh hưởng chất độc da cam không đi lại được, không có khả năng lao động (hiện đang được hưởng trợ cấp xã hội và trợ cấp xã hội cho mẹ đẻ là người chăm sóc, nuôi dưỡng anh Chu Văn L). Mặt khác căn cứ vào thu nhập của chị Triệu Thị O, nguyện vọng của các cháu và xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt, đảm bảo sự ổn định về tâm lý, cũng như sinh hoạt của các cháu nên Hội đồng xét xử cần giao cả hai cháu cho chị Triệu Thị O tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 15, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh Chu Văn L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Triệu Thị O và anh Chu Văn L không yêu cầu giải quyết về tài sản; không nợ ai và không cho ai vay mượn gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Triệu Thị O phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15 và khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận chị Triệu Thị O và anh Chu Văn L là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Triệu Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Chu Minh Đ2, sinh ngày 28/5/2009 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Chu Văn Đ1, sinh ngày 07/4/2007 (bị khuyết tật nặng không có khả năng lao động). Anh Chu Văn L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Chu Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003535 ngày 11/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; Chị Triệu Thị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- THADS huyện Bảo Yên (2);
- UBND xã B2, huyện B3;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam